TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** TỈNH H ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 16/2024/QĐST- KDTM	*M, ngày 25 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2024/TLST - KDTM ngày 24/10/2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Trụ sở: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đ, H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh H – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 16/12/2024 bà Nguyễn Thị H còn nợ ngân hàng TMCP Việt Nam T tiền gốc và lãi là: 1.883.191.486đồng (*Một tỷ tám trăm tám mươi ba triệu một trăm chín mươi mốt nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng*) trong đó số tiền gốc là 1.199.952.369đ (*Một tỷ một trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng*), lãi quá hạn là 683.239.117đồng (*Sáu trăm tám mươi ba triệu hai trăm ba mươi chín nghìn một trăm mười bảy đồng*) theo hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2107053964220 ngày 09/7/2021 và khế ước nhận nợ ngày 09/7/2021.

Các bên thống nhất phương án trả nợ:

Ngày 01/3/2025 bà Nguyễn Thị H phải trả ngân hàng TMCP Việt Nam T tiền gốc và lãi là: 1.883.191.486đồng (*Một tỷ tám trăm tám mươi ba triệu một trăm chín mươi mốt nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng*) trong đó số tiền gốc là 1.199.952.369đ (*Một tỷ một trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng*), lãi quá hạn là 683.239.117đồng (*Sáu trăm tám mươi ba triệu hai trăm ba mươi chín nghìn một trăm mười bảy đồng*).

Trường hợp bà Hiếu vi phạm kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận, ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi toàn bộ số nợ gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ ngày 09/7/2021 bà Hiếu đã ký với ngân hàng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng thửa đất số 206, tờ bản đồ 27 tại thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 377191 do UBND huyện M (nay là thị xã M) cấp ngày 04/12/2018 cho bà Nguyễn Thị H và các tài sản trên đất gồm: 01 ngôi nhà mái bằng 01 tầng kèm theo công trình phụ 01 tầng, sân, lán tôn, cửa cuốn và 01 ngôi nhà cấp 4 và công trình phụ cấp 4 trên đất là các tài sản của bà Hiếu thế chấp cho khoản vay.

Trong trường hợp tài sản thế chấp sau khi phát mại không đủ thanh toán cho nghĩa vụ của khoản vay, thì bà Hiếu phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

Kể từ ngày 17/12/2024 bà Hiếu tiếp tục phải trả nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2107053964220 ngày 09/7/2021 và khế ước nhận nợ ngày 09/7/2021cho đến ngày trả hết nợ cho ngân hàng.

3. Án phí: Các đương sự thỏa thuận bà Nguyễn Thị H chịu cả tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 34.247.000đ (*Ba mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*). Bà Hiếu là người cao tuổi và đã có đơn đề nghị miễn án phí kinh doanh thương mại. Miễn toàn bộ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.123.500đ (*Mười bảy triệu một trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng*) cho bà Nguyễn Thị H theo qui định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.123.500đ (*Mười bảy triệu một trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng*) phần thoả thuận với đại diện ngân hàng, căn cứ khoản 3 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.500.000đồng (*Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003483 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Tân Huyền